

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 64/2026/HSST

Ngày: 10 - 4 - 2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Quế Phương

2/ Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLST-HS ngày 16/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HS ngày 27/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T**, giới tính N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 70D, Ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Minh T1 (đã chết) và bà: Lê Thị N1, sinh năm 1972.

Vợ: Võ Kim T2, sinh năm 2002, có một người con, sinh năm 2020.

- Tiền án: Không.;

- Tiền sự:

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 60/2024/QĐ-TA ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh) trong thời hạn 12 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong quyết định vào ngày 17/12/2024.

+ Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 18/12/2024 đến ngày 18/12/2026.

- Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 82/2019/QĐ-TA ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh) trong thời hạn 13 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong quyết định.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16-01-2026 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H237/LB-CSMT ngày 12/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm, Trại tạm giam số 01, Công an Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh T là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND thị trấn L, huyện L (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh), thời gian quản lý từ ngày 18/12/2024 đến ngày 18/12/2026. Vào khoảng 17 giờ ngày 16/11/2025, trên đường đi làm về đến khu vực ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, T gặp người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch - là bạn quen biết ngoài xã hội) đang ngồi ở khu vực bãi đất trống thuộc ấp A, xã L sử dụng trái phép ma túy đá. T đi đến nơi H đang sử dụng ma túy, xin được sử dụng ma túy, H đồng ý. T lấy dụng cụ sử dụng ma túy hút được 03 hơi, trả lại cho H rồi đi về nhà.

Ngày 20/11/2025, Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh mời Trần Minh T lên làm việc, qua kiểm tra ma túy của T cho kết quả dương tính với ma túy đá.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 10477/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu A1 gửi giám định phát hiện có thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Vật chứng, thu giữ và xử lý: Không.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSKV13 ngày 13/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Minh T, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt Trần Minh T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Không

Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 16/11/2025, T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine, trong khi T đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện bắt buộc tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, hủy hoại sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng tới lối sống văn minh trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên H có hành vi cung cấp ma túy cho T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025). Xử phạt: Trần Minh T 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2026.

- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/4/2026, bị cáo có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm (thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày).

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

